

# MỘT VÀI KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI NÓI TIẾNG ANH KHI TIẾP XÚC VỚI HỆ THỐNG NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT (PHẦN PHỤ ÂM VÀ NGUYÊN ÂM)

NGUYỄN VĂN PHÚC

Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày những vấn đề sau :

1. So sánh và nhận xét chung về một vài khó khăn của sinh viên nói tiếng Anh khi tiếp xúc với hệ thống phụ âm và nguyên âm tiếng Việt.
2. Nguyên âm [ʊ] và những kết hợp với nguyên âm [ʊ] - một khó khăn điển hình đối với sinh viên nói tiếng Anh.
3. Thử đưa ra một vài nguyên do và giải pháp sửa chữa hiện tượng trên.

\*  
\* \*

1-1. Nhìn một cách đại thể, các sinh viên nói tiếng Anh (gồm sinh viên Anh, Úc, Mỹ, Canada... ) khi tiếp xúc với phần ngữ âm tiếng Việt (hệ thống phụ âm và nguyên âm) trong giai đoạn đầu của quá trình học tiếng Việt là hoàn toàn không quá khó khăn như đối với các sinh viên nói các thứ tiếng khác. Ở đây, chúng tôi nghĩ có thể có nhiều nguyên nhân tác động. Các nguyên nhân đó có thể là :

a. Bản thân hệ thống ngữ âm (các nguyên âm, phụ âm...) của tiếng Anh ít nhiều trùng hợp về đặc trưng cấu âm với hệ thống ngữ âm tiếng Việt (các nguyên âm, phụ âm...) tương ứng. Chẳng hạn:

Nguyên âm :

A-a	nghĩa như trong từ "bah" (tiếng Anh)	-	"ca" (tiếng Việt)
A-ă	"hut"	"	- "ăn"
A-á	"shut"	"	- "tâm"
E-e	"keg"	"	- "be"
E-ê	"et" (tiếng Pháp)	-	"quên"
I-i/Y-y	"machine" (T. Anh)	-	"khí"
O-o	"saw"	"	- "Lo"
O-ô	"obey"	"	- "vô"
O-ơ	"bird"	"	- "vợ"
U-u	"through"	"	- "chú"

+ Riêng [ʊ] không tìm thấy sự tương ứng về mặt cấu âm theo tỷ lệ (1:1) như các

nguyên âm trên. Chúng tôi sẽ trình bày hiện tượng này ở phần 2 trong bài viết này.

Phụ âm :

B-b	n như trong từ	"Bed"	(tiếng Anh)	-	"Ba"	(tiếng Việt).
C-c				-	"Ca"	"
K-k	"	"cat"	"	-	"ký"	"
Q-q				-	"qua"	"
Ch-ch	"	"chop"	"	-	"Cha"	"
D-d	"	"zoo"	"	-	"da"	"
Gi-gi	"			-	"gia"	"
Đ-d	"	"dog"	"	-	"đi"	"
G-g/Gh-gh		"game"	"	-	"ghế"	"
H-h	"	"hat"	"	-	"Hải"	"
L-l	"	"lime"	"	-	"lâm"	"
M-m	"	"me"	"	-	"mèo"	"
N-n	"	"no"	"	-	"nói"	"
Ng-ng/Ngh-ngh <sup>(+)</sup>	"	"singer"	"	-	"ngủ"	"
Nh-nh	"	"canyon"	"	-	"nhà"	"
Ph-ph	"	"photo"	"	-	"phở"	"
R-r	"	"rock"	"	-	"rồi"	"
S-s	"	"sugar"	"	-	"sai"	"
Th-th <sup>(+)</sup>	"	"thick"	"	-	"thờ"	"
T-t <sup>(+)</sup>	"	"stop"	"	-	"tai"	"
Tr-tr	"	(distroy)	"	-	"trà"	"
V-v	"	"Vast"	"	-	"vai"	"
X-x	"	"soldier"	"	-	"Xe"	"

+ Riêng phụ âm [Kh] trong tiếng Việt không tìm thấy phụ âm tương ứng trong tiếng Anh.

b. Với một hệ thống chữ cái có nguồn gốc từ hệ thống chữ cái Latin, hệ thống chữ cái tiếng Việt là một hệ thống khá thuận lợi đối với sinh viên nói tiếng Anh trong quá trình viết bằng tiếng Việt nói chung và vấn đề chính tả nói riêng.

1-2. Bên cạnh những thuận lợi trên, người nói tiếng Anh học tiếng Việt thực hành gặp một số khó khăn sau :

a. Trong tất cả các từ được mở đầu bằng phụ âm [th] chẳng hạn : " Thi, thỉnh thoảng, thờ, thu, thồn thức..." do ảnh hưởng của một phụ âm [∅] của tiếng mẹ đẻ, với đặc trưng "nhẹ, vô thanh, xát, mặt lưỡi-răng" nên người học chưa thể hiện đúng phụ âm [th] với đặc trưng "đầu lưỡi, bật, bật hơi, ồn tắc" trong tiếng Việt.

b. Tương tự với trường hợp phụ âm [t], các đặc trưng : "tắc, ồn, không bật hơi, vô thanh, đầu lưỡi - răng" tiếng Việt thường được các sinh viên thể hiện bằng một phụ âm với đặc trưng "xát, mặt lưỡi-răng..."

c. Đối với trường hợp phụ âm [kh] của tiếng Việt trong các kết hợp từ : "khó khăn, khô, khò, không, kham khổ, không khí..." chúng tôi có một vài nhận xét sau:

- Là một phụ âm rất khó thể hiện đối với sinh viên người Canada.

- Là phụ âm dễ thể hiện đối với sinh viên Mỹ.

- Nếu giáo viên có sự so sánh giữa phụ âm [k] với đặc trưng "gốc lưỡi, tắc" và phụ âm [kh] với đặc trưng "gốc lưỡi, xát", thì không những mọi sinh viên nói tiếng Anh mà ngay cả sinh viên Canada cũng rất dễ dàng trong việc thể hiện [kh].

d. Sự nhầm lẫn giữa hai phụ âm [d] và [đ] là hiện tượng phổ biến đối với sinh viên nói tiếng Anh khi học tiếng Việt. Chúng tôi cho rằng hiện tượng nhầm lẫn này không quan trọng vì chẳng qua là do thói quen và ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ gây ra.

2-1. Vấn đề nguyên âm [ư] và sự thể hiện nó trong các tổ hợp ngữ âm chứa đựng nó là một vấn đề điển hình mang tính đặc thù đối với sinh viên nói tiếng Anh nói chung. Trong các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài được viết và xuất bản ở nước ngoài, khi giải thích hay miêu tả đặc trưng ngữ âm của nguyên âm [ư], các tác giả đều phải mượn đặc trưng ngữ âm của hai nguyên âm gần kề để giải thích. Chẳng hạn, trong cuốn "Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam" <sup>(1)</sup> xuất bản tại Hồng Kông, ở phần phát âm (Pronunciation) đã giải thích đặc trưng ngữ âm của nguyên âm [ư] như sau : "[ư] là một âm giữa [i] trong từ "sister" và [u] trong từ "sugar". Tương tự trong cuốn "Tiếng Việt cho người nước ngoài" (2) của tác giả Trương Tấn Ngọc, in tại Mỹ, [ư] được giải thích là một nguyên âm dài, mang đặc trưng ngữ âm của cả [i] lẫn [u]...

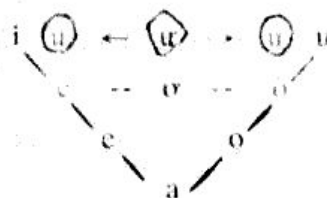
2-2. Trong quá trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung và sinh viên nói tiếng Anh nói riêng, chúng tôi thấy một số hiện tượng đáng chú ý sau :

a. [ư] là một nguyên âm rất khó đối với sinh viên nói tiếng Anh.

b. Khi thể hiện một âm [ư] độc lập, ngoài việc hướng dẫn sinh viên phát âm nhiều lần [ư], giáo viên cần thiết phải chỉ ra được vị trí cấu âm của nguyên âm này trong hệ thống các nguyên âm tiếng Việt.

c. Sự nhầm lẫn giữa [ư] và [i] và giữa [ư] với [u] là hiện tượng rất phổ biến. Đặc biệt là khi [ư] được phân bố trước [ng, k] và [n, t]. Ví dụ trong các từ "hùng hực, phùng phụt..." sinh viên thường nhầm với [u]; còn khi [ư] được phân bố trong các thẻ dài như "ưu tiên, về hưu, mưu mẹo, người..." sinh viên hay chuyển sang lối phát âm thay thế [ư] bằng [i]. Chẳng hạn: ưu tiên --- "iu tiên", "về hưu" --- "về hiu"... Hiện tượng này chúng tôi xin minh họa bằng sơ đồ sau

Hình 1



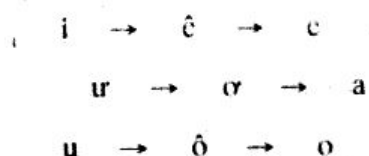
d. Hiện tượng này cũng xảy ra đối với nguyên âm đôi [ươ] khi được phân bố ở cả hai thẻ, thẻ dài: "hươu, rươu..." và thẻ ngắn như "mướt, lướt thướt, cướp..."

3-1. Để giúp sinh viên phát âm đúng nguyên âm [ư] tiếng Việt, chúng tôi đã dùng các thủ pháp sau :

a. Vẽ sơ đồ khoang miệng (cơ quan cấu âm).

b. Trình bày hệ thống nguyên âm tiếng Việt, sắp xếp chúng theo vị trí cấu âm :

Hình 2 :



ngoài -----> trong

+ Đi từ [i] đến [e], từ [u] đến [a], từ [u] đến [o] là đi từ đặc trưng ngữ âm "âm lượng nhỏ" đến "âm lượng lớn" với âm sắc từ "trầm" đến "bổng".

+ Tương tự từ "i đến e", từ "u đến a", từ "u đến o" là đi từ "độ mở" (vị trí cấu âm) từ "hẹp" đến "rộng".

c. Nhìn vào hình 2, rõ ràng là nguyên âm [u] chỉ mang đặc trưng của một âm giữa [i] và [u] xét về mặt âm lượng, còn về vị trí cấu âm, hoàn toàn [u] không phải là âm nằm giữa [i] và [u]. Ở đây, vị trí cấu âm của [u] hơi lùi vào trong một chút. Chính xác hơn, về vị trí [u] là một nguyên âm giữa [i] và [ê], giữa [u] và [ô].

d. Tiếp tục hướng dẫn sinh viên phát âm theo trình tự i → ê → u, sau đó tiếp tục theo trình tự u → ô → u, và cuối cùng nhắc lại nhiều lần [u].

\* \*

Trên đây là một vài suy nghĩ của chúng tôi qua quá trình dạy phần phát âm tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài nói chung, cho các sinh viên nói tiếng Anh nói riêng. Tuy nhiên, để giúp sinh viên nước ngoài phát âm đúng tiếng Việt còn nhiều vấn đề phức tạp quan trọng khác như : thanh điệu, phân vần, hiện tượng đồng hóa, thích nghi... Chúng tôi mong được sự đóng góp quý báu của các đồng nghiệp.

### CHÚ THÍCH

(+) *Mức độ tương đồng về mặt cấu âm ít hơn.*

(1) *"Vietnamese language and culture" Hongkong - 1990*

(2) *"Modern of Vietnamese spoken" - Trương Tấn Ngọc - America - 1988.*

### SOME MISTAKES OF ENGLISH-SPEAKING STUDENTS WHEN LEARNING VIETNAMESE PRONUNCIATION

**Nguyen Van Phuc**

This article presents some common mistakes made by English-speaking students when learning Vietnamese pronunciation, and possible solutions to correct such errors.